

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái, bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Văn L, sinh năm 1991; STQ tại: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Hoàng Thị M tiền án: Ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 13/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2013 và đã thi hành xong án phí. Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 35/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2016 và đã thi hành xong án phí. Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 41/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2020 và đã thi hành xong án phí.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 02/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 06 tháng tù, cộng 09 tháng tù cho hưởng án treo, tổng hợp hình phạt chung là 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 07/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/2011 và đã thi hành xong án phí; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020; có mặt.

2/ Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; STQ tại: Thôn 5, xã A, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị H; vợ Đỗ Thị N; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Trần Văn T- sinh năm 1971; địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện N, tỉnh T -có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1990; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện N, tỉnh T- vắng mặt.

- Bà Hà Thị H- sinh năm 1974; địa chỉ: thôn 5, xã A, huyện N, tỉnh T- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/5/2020 Nguyễn Quang H, sinh năm 1997 tại thôn 5, xã A, huyện N cùng vợ (Đỗ Thị N) đến nhà Đỗ Văn L (anh vợ H) ở thôn 5, xã L, huyện N chơi, sau khi ăn cơm trưa xong, Đỗ Văn L rủ Nguyễn Quang H đi hái ổi ở xã T, huyện N, tỉnh T, H đồng ý. Lộc điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH 125I, màu đỏ đen, BKS 36G1-125.90 mượn của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1990, ở thôn C, xã H, huyện N) chở H đi hái ổi. Sau khi hái ổi xong, L điều khiển xe mô tô chở H về. Khoảng 12h00' cùng ngày, khi đi qua nhà anh Trần Văn T (sinh năm 1971) ở thôn 4, xã L, huyện N, tỉnh T, Đỗ Văn L nhìn thấy cửa cổng nhà anh T mở, trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS, màu đỏ, đen, xám biển kiểm soát 36G1-011.21, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe, nên L quay xe lại trước cổng nhà anh T dừng xe lại không nói cho H biết mục đích vào nhà anh T để trộm xe, mà chỉ nói với H “Em ở đây đợi anh vào đây lát, xe này phải đạp chân chống lên mới nổ máy được, nếu có việc gì thì nổ máy đi” rồi L đi vào trong sân nhà anh T. L đến chỗ dựng xe, thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện, nên dắt xe đi ra cổng. Nhìn thấy L dắt xe mô tô đi ra, biết L trộm xe, nhưng H không nói gì mà nổ máy, điều khiển xe mô tô BKS 36G1-125.90 chạy trước, còn L, điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi sau. Sau đó, L nói với H là đem chiếc xe vừa trộm được về nhà H để cất giấu, H đồng ý.

Khoảng 13h00' cùng ngày, về đến nhà H, L dựng xe vừa trộm được ở sân trước khu bếp nhà H. Nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave S màu đỏ, đen, xám, biển kiểm soát 36G1-011.21 dựng ở sân nhà, bà Hà Thị H (mẹ của H) hỏi H, xe máy này ở đâu, H nói, xe bị hỏng nên lấy xe máy ở nhà bố, mẹ vợ để đi, nghe vậy bà H không nói gì vào trong nhà đi ngủ. L và H dùng cờ lê tháo biển kiểm soát và gương xe ra. H mang biển kiểm soát xe giấu ở ngoài vườn nhà, còn 02 gương xe mang vứt xuống kênh trước nhà, rồi L dùng xe mô tô nhãn hiệu SH 125I, màu đỏ, đen, BKS 36G1-125.90 chở H về nhà L chơi, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1-011.21 để lại nhà H. Đến trưa ngày 12/5/2020, sợ bị phát hiện, Đỗ Văn L đến nhà H lấy xe mô tô BKS 36G1- 011.21 đem ra cánh đồng thuộc thôn 2, xã A đẩy xuống ruộng lúa.

Phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS, màu đỏ, đen, xám, biển kiểm soát 36G1-011.21 của gia đình bị mất, anh Trần Văn T đã có đơn báo cáo Công an xã L và Công an huyện Nga Sơn. Tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, xác minh. Đến chiều ngày 12/5/2020, anh Mai Văn Ch là Công an xã Nga An, phát hiện chiếc xe mô tô WaveS, màu đỏ, đen, xám, không gương, không biển kiểm soát, có số khung 4316BY161240, số máy JC 43E1721483 nằm dưới ruộng lúa thuộc thôn 2, xã A, có số máy, số khung trùng khớp với chiếc xe mà gia đình anh T

bị mất nên đã báo cáo và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn.

Đến 12 giờ ngày 13/5/2020, Đỗ Văn L đến Công an huyện Nga Sơn, tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đến 14 giờ ngày 13/5/2020, Nguyễn Quang H đến Công an huyện Nga Sơn, đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 13/5/2020, bà Hà Thị H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn 01 biển kiểm soát 36G1-011.21 bị bể cong, gãy gập; 01 tấm kim loại màu trắng sáng bị móp méo, rách biến dạng; 01 khung kim loại màu sáng bị móp méo.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã có yêu cầu định giá tài sản số 13/CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, không biển kiểm soát, có số khung 4316BY161240, số máy JC 43E1721483.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2020, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Huyện Nga Sơn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, không biển kiểm soát, có số khung 4316BY161240, số máy JC 43E1721483 có giá trị 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã truy tìm 02 (hai) chiếc gương của xe máy Wave S, nhưng không thấy.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Trần Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, không biển kiểm soát, có số khung 4316BY161240, số máy JC 43E1721483; 01 biển kiểm soát 36G1-011.21 bị bể cong, gãy gập; 01 tấm kim loại màu trắng sáng bị móp méo, rách biến dạng; 01 khung kim loại màu sáng bị móp méo. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đối với bà Hà Thị H, không biết Đỗ Văn L mang xe trộm cắp được đến nhà để cất giấu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý về hình sự là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra, bị can Đỗ Văn L và Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 32/CT-VKSNS-KT, ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 42 đến 48 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản. Với bản chất lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ cao. Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2020, Đỗ Văn L đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, BKS 36G1- 011.21, số khung 4316BY161240, số máy JC 43E1721483 có giá trị 7.000.000đ, của gia đình anh Trần Văn T tại thôn 4, xã L, xã L, huyện N, tỉnh T. Đỗ Văn L có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này của L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của Đỗ Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Quang H biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, BKS 36G1- 011.21 do L phạm tội mà có nhưng H vẫn cùng với L tháo biển kiểm soát đem cất giấu, tháo gương chiếu hậu ném xuống kênh, sau đó đồng ý cho L cất giấu xe tại nơi ở của gia đình mình. Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Quang H đã phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ là người có sức khỏe nhưng lười lao động. Với bản tính ham chơi nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Bị cáo L lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo từng nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo H biết rõ L trộm cắp tài sản nhưng không khuyên bảo lại giúp sức cho L chứa chấp tài sản trộm cắp của L. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Bị cáo Đỗ Văn L có nhân thân xấu. Bị cáo có 03 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là ; “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “người phạm tội tự thú quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Quang H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét trên, HĐXX nghĩ cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Văn L cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang H, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp, cho bị cáo được hưởng án treo, ân định thời gian thử thách dưới sự theo dõi, giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T đã nhận lại tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, đen, xám, không biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 36G1-011.21 bị bể cong, gãy gập; 01 tấm kim loại màu trắng sáng bị móp méo, rách biến dạng; 01 khung kim loại màu sáng bị móp méo. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với các bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với người làm chứng lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo L);

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H)

* Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn L 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/5/2020).

- Bị cáo Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Đỗ Văn L, Nguyễn Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thái Dương Thị Thắm

Tạ văn Tuyền

